



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
NĂM 2016**

Hà Nội tháng 4/ 2017

Mục Lục

I.	THÔNG TIN CHUNG.....	3
1.	Thông tin khái quát	3
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3.	Định hướng phát triển	9
4.	Các rủi ro:.....	9
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016	11
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	11
2.	Tổ chức và nhân sự	12
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	16
4.	Tình hình tài chính(TCKT)	21
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	23
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	24
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	24
2.	Tình hình tài chính	24
a.	<i>Tình hình tài sản.....</i>	24
b.	<i>Tình hình nợ phải trả</i>	25
c.	<i>Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý (BDH)</i>	26
e.	<i>Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....</i>	26
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	27
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	27
a.	<i>Về Quản trị điều hành và cơ cấu tổ chức:</i>	27
b.	<i>Về Tài chính - đầu tư:</i>	27
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	27

3.	Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2017.	27
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
	Hội đồng quản trị	28
	Ban Kiểm soát (BKS).....	31
	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	33
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH (<i>Xem phụ lục đính kèm</i>)	34
1.	<i>Ý kiến kiểm toán</i>	34
2.	<i>Báo cáo tài chính được kiểm toán</i>	34

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108504
- Vốn điều lệ: 340.000.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Tự Khoát – Ngũ Hiệp – Thanh Trì - Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 37685775
- Số fax: 37684465
- Website: www.vinafco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): VFC

Quá trình hình thành và phát triển

Thành lập theo Quyết định số 233A/QĐ/TCCB ngày 16/12/1987 của Bộ giao thông vận tải, với tên gọi Công ty dịch vụ vận tải Trung ương. Nguồn lực ban đầu với 40 cán bộ nhân viên, cơ sở vật chất, vốn và tài sản ít, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ vận tải và thương mại nhỏ, lẻ..

Ngày nay, Công ty cổ phần Vinafco (Công ty cổ phần hoá từ Công ty dịch vụ vận tải Trung Ương) là kết quả của một quá trình hơn 30 năm xây dựng và phát triển vượt trội, đội ngũ CBNV 525 người, tài sản hàng trăm tỷ đồng, vốn điều lệ 340 tỷ đồng với cơ sở vật chất gồm phương tiện vận tải ô tô, đội tàu biển nội địa và hệ thống kho hàng hiện đại tại các vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam như Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, Hậu Giang...

Một số dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Vinafco:

- *1995-1997 Giai đoạn mở rộng quy mô tổ chức/bộ máy/lĩnh vực hoạt động:* Mục tiêu ban đầu công ty chỉ hoạt động chủ yếu tại Hà Nội và một số tỉnh phía Bắc, công ty đã vươn ra hoạt động trên hầu khắp các tỉnh, thành phố, đồng thời mở rộng quy mô tổ chức và đầu tư như: Thành lập xí nghiệp đại lý vận tải và vật tư kỹ thuật; Văn phòng đại diện tại Hải Phòng, thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đầu tư phương tiện vận tải ô tô, đội tàu vận tải biển pha sông... mang lại hiệu quả hoạt động cao, góp phần bổ sung, tích lũy nguồn lực, tạo đà phát triển vượt trội.
- *2000-2001 Giai đoạn chuyển đổi mô hình hoạt động:* Là một trong những công ty đầu tiên của Bộ Giao thông vận tải cổ phần hóa theo chủ trương của Nhà nước, ngày 18/01/2001, công ty chuyển đổi sang mô hình hoạt động công ty cổ phần với tên gọi “*Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trung ương*”. Với tổ chức, hệ thống quản trị theo mô hình công ty cổ phần, Công ty đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của nguồn lực nhân sự, vốn đầu tư, cơ sở vật chất, phương tiện, tạo nên sự đổi mới cả về hình thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, khẳng định uy tín, vị thế và tạo

lập tiền đề, cơ sở cho sự hình thành và phát triển các dịch vụ logistics, trở thành một trong những công ty đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực logistics còn khá mới mẻ tại Việt Nam.

Tháng 11/2002 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Vinafco, bắt đầu một giai đoạn, một hành trình phát triển mới: Xây dựng thương hiệu Vinafco, tăng tốc phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ và từng bước tiếp cận, xác lập, áp dụng các quy trình, quy chuẩn về dịch vụ logistics, vận tải và giao nhận hiện đại để trở thành công ty dịch vụ chuyên nghiệp về logistics tại Việt Nam.

- *Trở thành công ty đại chúng, niêm yết trên sàn chứng khoán:* Năm 2006, Công ty Cổ phần Vinafco trở thành công ty đại chúng bằng việc niêm yết cổ phiếu tại sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm thu hút các nguồn vốn, năng lực quản trị doanh nghiệp hiện đại, đem lại cho công ty sức mạnh mới trong quản trị, điều hành, năng lực tài chính, tận dụng cơ hội để phát triển và đầu tư, khẳng định uy tín, định vị thương hiệu và sức mạnh trên thị trường cung cấp dịch vụ logistics.
- *Tăng vốn, thu hút nguồn lực và tăng tốc phát triển:* Năm 2008 ghi dấu sự phát triển bằng việc phát hành cổ phiếu thành công, tăng vốn điều lệ từ 67 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng và tháng 10/2011, Vinafco đã tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 340 tỷ đồng. Nhờ đó, Vinafco đã chuyển hóa mạnh mẽ bởi sự đột phá về quản trị điều hành với việc áp dụng các chuẩn mực tiên tiến, tập trung sức mạnh, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, nhân viên, đầu tư mạnh mẽ cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính, tạo bước ngoặt trong sự phát triển của mình.
- *Giai đoạn 2014-2025:* Mục tiêu chiến lược phát triển 2015-2025 được HĐQT thông qua là phát triển trở thành “Trở thành một trong năm công ty hàng đầu về cung cấp dịch vụ logistics tích hợp và giải pháp chuỗi cung ứng tại thị trường Việt Nam, Lào, Campuchia cho đến năm 2025”.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh:

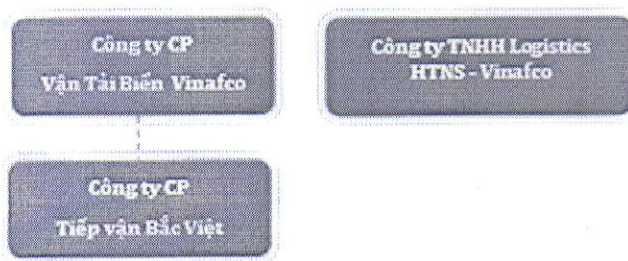
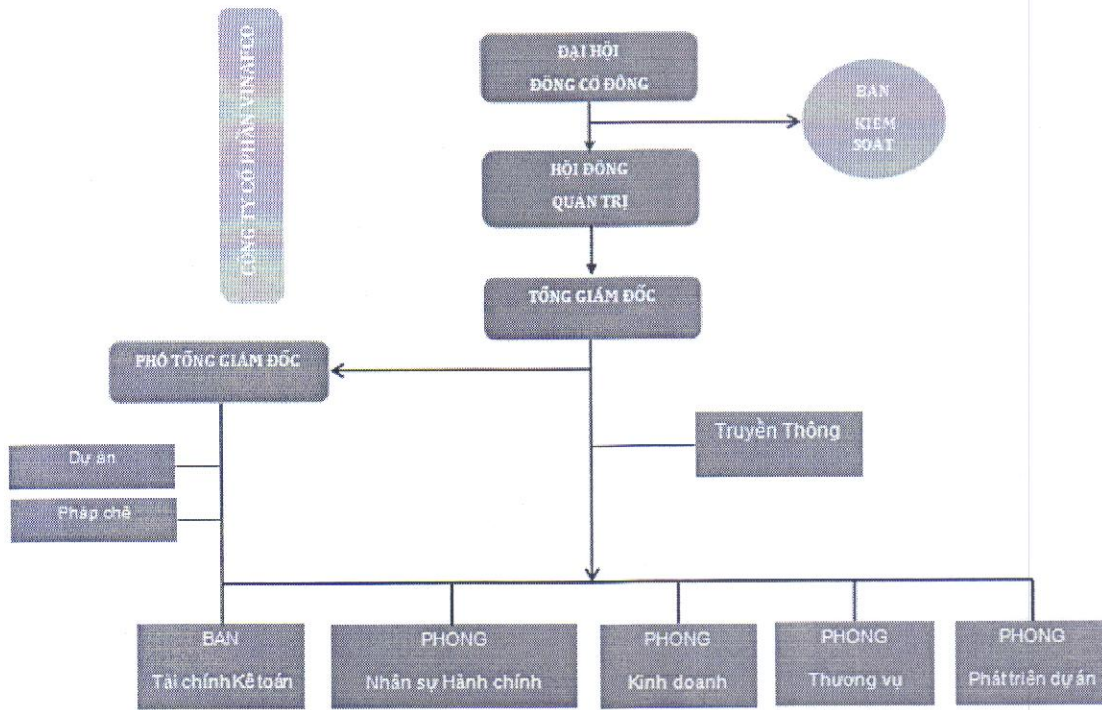
STT	Tên ngành
1	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa
2	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
3	<ul style="list-style-type: none"> • Cho thuê văn phòng và các dịch vụ cho thuê văn phòng; • Khai thác và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản nhà nước cấm) • Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa; • Buôn bán, lắp đặt, bảo hành máy, thiết bị bưu chính viễn thông (điện thoại, điện thoại di động, tổng đài);

	<ul style="list-style-type: none"> • Buôn bán thức ăn và nguyên liệu sản xuất thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, vật tư, máy móc, thiết bị, hàng tiêu dùng; • Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; • Kinh doanh cung ứng lương thực (ngô, sắn, thức ăn gia súc); • Kinh doanh nhập khẩu phương tiện thiết bị giao thông vận tải; • Kinh doanh dịch vụ các mặt hàng phân bón, khí ammoniac hóa lỏng, khí klinke; • Nhận ủy thác nhập khẩu, làm thủ tục xuất, nhập khẩu hàng hóa cho các chủ hàng; • Dịch vụ sửa chữa các thiết bị giao thông vận tải và tàu biển cho các nhãn hàng; • Kinh doanh kho bãi, bãi container và thu gom hàng hóa; • Kinh doanh vận tải và xếp dỡ, bảo quản các loại hàng hóa; • Đại lý vận tải biển và môi giới hàng hải; • Nhận ủy thác đại lý giao nhận, nhận ủy thác vận tải hàng không; • Dịch vụ vận tải quốc tế trong đó có vận tải hàng quá cảnh; • Giao nhận kho vận quốc tế; • Kinh doanh vật tư và dịch vụ các mặt hàng: than, thạch cao, apatite, quặng các loại, cát, xi perit, đá vôi, gỗ, muối; • Đại lý vận tải hàng hóa; • Vận tải hàng hóa bằng đường biển, đường sông, ô tô trong và ngoài nước;
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

• **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

Vinafco là công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Tổ chức điều hành của công ty được cơ cấu theo mô hình công ty mẹ - con, với ban Tổng Giám đốc điều hành - Các phòng ban chức năng - Các Chi Nhánh - Hệ thống công ty TNHH do Vinafco sở hữu và các công ty cổ phần, công ty TNHH có vốn góp chi phối của Vinafco.

Cơ cấu tổ chức đảm bảo cho hoạt động điều hành, quản trị Công ty được triển khai thuận tiện, xuyên suốt, có phân cấp, phân quyền rõ ràng, tạo cơ chế chủ động và giúp tập trung nguồn lực, sức mạnh của cơ sở vật chất, con người đồng thời kết nối, hỗ trợ giữa các công ty thành viên cùng thực hiện mục tiêu kinh doanh cốt lõi và chiến lược: Cung cấp các dịch vụ logistics và chuỗi cung ứng chất lượng cao.



————— Quan hệ trực tiếp
 - - - - - Quan hệ gián tiếp

- *Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty Vinafco*

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Khối tham mưu

Gồm các phòng, ban có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Khối tham mưu của Công ty gồm Phòng Nhân sự - Hành chính; Phòng kinh doanh, Ban Tài chính Kế toán, Bộ phận Phân tích kinh doanh, Bộ phận thương vụ, Bộ phận dự án, Bộ phận PR.

- *Danh sách những công ty mà Vinafco đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối*

	Tên công ty thành viên	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Vinafco (%)
1	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinafco	0105275178	33C Cát Linh-Đống Đa – Hà Nội.	Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	45,35	66,2
2	Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco	0106641275	33C Cát Linh-Đống Đa – Hà Nội.	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	25	100
3	Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco	0106641324	33C Cát Linh-Đống Đa – Hà Nội.	Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ hải quan và nhập khẩu ủy thác	20	100
4	Công ty TNHH tiếp vận Đà Nẵng	0401389827	Đường số 8, khu CN Hòa Khánh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	48	100
5	Công ty TNHH MTV Vinafco Bình Dương	3701833950	Khu CN Sóng Thần, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	45	100
6	Công ty TNHH MTV Vinafco Hậu Giang	64204100006	Cụm CN tập trung Đông Phú – giai đoạn 1, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	42	100
7	Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco Đình Vũ	0200887974	Văn Cao, phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	30	94,74

8	Công ty TNHH Vận tải & dịch vụ Vinafcoco Miền Trung	3100943 814	Thôn Trung Cương C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương. Kho bãi, bốc xếp hàng hóa	5	51
9	Công ty cổ phần tiếp vận Bắc Việt	0201750 242	Phòng 9, Tân Cảng 128, số 8-10 Hạ Đoạn, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng	Kinh doanh vận tải	6	51

Tháng 7, năm 2016, Công ty TNHH MTV Vinafcoco Thanh Trì, một công ty con khác do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ đã hoàn tất thủ tục giải thể với cơ quan quản lý nhà nước.

3. Định hướng phát triển

Định hướng phát triển của công ty là tập trung vào việc cung cấp cho khách hàng các giải pháp logistics toàn diện, giúp gia tăng giá trị và tiết kiệm chi phí tối đa cho chuỗi cung ứng của khách hàng. Chúng tôi cam kết giữ uy tín và sẵn sàng tập trung toàn bộ nguồn lực vào mọi thời điểm để cung cấp giải pháp nhanh, hiệu quả để khách hàng hoàn toàn tập trung vào hoàn thiện các năng lực cốt lõi, nâng cao giá trị cạnh tranh.

Tập trung phát triển nguồn lực chất lượng nhằm tăng chất lượng dịch vụ từng bước đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ các khách hàng toàn cầu.

4. Các rủi ro:

- *Rủi ro về kinh tế:*

Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng GDP

Năm 2015, trong bối cảnh kinh tế thế giới đang đà phục hồi với nhiều màu sắc và tốc độ khác nhau, nền kinh tế Việt Nam vẫn nằm trong số ít quốc gia có tốc độ phục hồi ấn tượng. Trong 4 năm liên tiếp (2012-2015), tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước (năm 2012 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,25%, năm 2013: 5,42%, năm 2014: 5,98% và năm 2015: 6,5%). Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2015 là 6,5%, tăng 8,7% so với năm 2014 (5,98%). Dự kiến của Chính phủ trong năm 2016 với mục tiêu cao hơn, sẽ tập trung cho tăng trưởng, theo kế hoạch là khoảng 6,7%, và lạm phát dự báo ở mức 2,5%. Điều này sẽ tác động không nhỏ đến sự tăng trưởng cho hoạt động kinh doanh dịch vụ logistics của Công ty cổ phần Vinafcoco.

Lãi suất

Để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn. Vì vậy, sự biến động lãi suất có ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại cổ phần đang có chiều hướng giảm dần, lãi suất cho vay ngắn hạn trong năm 2016 khoảng 6%-7%/năm, chi phí đi vay vốn lưu động ổn định so với năm 2015. Lãi suất cho vay vốn trung và dài hạn trong năm 2015 ở mức 8%-11%/năm. Đánh giá thị trường tín dụng năm 2016 khá ổn định tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

Lạm phát

Theo báo cáo số liệu thống kê kinh tế - Xã hội năm 2016, đây là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây: chỉ số giá tiêu dùng các năm 2010-2011-2012-2013-2014-2015-2016 lần lượt là 9,19%-18,58%-9,21%-6,6%-4,09%-0,63%;-4,74%*Nguồn: Tổng cục Thống kê.*

Giá nhiên liệu xăng dầu bình quân năm 2015 ở mức 14.627 đồng/ lít, bình quân năm 2016 ở mức 11.660 đồng/lít, năm 2016 giá nhiên liệu giảm khá sâu ở mức (-) 20,3% so với giá trung bình năm 2016.

Rủi ro về luật pháp – Chính sách:

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Vinafco hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Thông tư 153/2015/TT-BTC ngày 2/10/2015 của Bộ tài chính có hiệu lực từ ngày 01/04/2016 quy định về tăng mức thu phí đường bộ QL5, ảnh hưởng đến chi phí giá thành vận chuyển của doanh nghiệp.

Rủi ro đặc thù

Với đặc điểm hoạt động chính của Công ty cổ phần Vinafco là kinh doanh dịch vụ trong ba lĩnh vực trọng yếu gồm: Kinh doanh kho bãi, vận tải biển và kinh doanh vận tải. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có mối liên hệ chặt chẽ và phụ thuộc rất nhiều vào tình hình kinh tế của Thế giới, Việt Nam cũng như hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

Công ty đang trong giai đoạn đầu tư một loạt các dự án nhằm thực hiện cho chiến lược phát triển dài hạn trở thành “ một trong năm công ty hàng đầu về cung cấp dịch vụ logistics tích hợp và giải pháp chuỗi cung ứng tại thị trường Việt Nam, Lào, Campuchia đến năm 2025” với một loạt các dự án về hệ thống cơ sở vật chất kho, bãi tại Thanh Trì/Gia Lâm-Hà Nội; Đình Vũ- Hải Phòng; Hòa Cầm- Đà Nẵng; Khu Công nghiệp Bình Dương; Tổng kho phân phối Mekong tại

Hậu Giang...; Đầu tư phương tiện tải ô tô, đội tàu biển nâng cao năng lực vận tải ; Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý phương tiện vận tải (TMS) , vận hành và quản lý kho hàng (WMS); Hệ thống định vị và giám sát phương tiện vận tải GPS...v.v. tạo sự đột phá và phát triển mạnh mẽ, cung cấp các dịch vụ có chất lượng cao theo các chuẩn mực quốc tế. Hiện nay, công ty đang tập trung vào giai đoạn đầu tư cơ sở hạ tầng kho bãi để nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường đầu tư bổ sung phương tiện vận tải chuyên dụng nên các chỉ tiêu về lợi nhuận sẽ chỉ duy trì ở mức chưa cao.

- **Rủi ro khác:**

Một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro nằm ngoài tầm kiểm soát của con người và khi xảy ra, chúng gây ảnh hưởng xấu đến toàn bộ nền kinh tế...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:**

Năm 2016, doanh thu công ty chịu ảnh hưởng bởi việc thâm hụt sản lượng của khách hàng, trong đó, có sản lượng vận chuyển của khu vực miền Trung. Ngoài ra, việc thay đổi Phương thức bán hàng, phân phối sản phẩm ra thị trường của một số khách hàng cũng ít nhiều ảnh hưởng đến sản lượng vận chuyển của công ty

Mảng kho bãi: Doanh thu mảng kho bãi của công ty năm 2016 đạt 109,92% so với kế hoạch, chủ yếu doanh thu thực hiện từ Trung tâm tiếp vận Bình Dương, Tiên Sơn, Bạch Đằng vượt kế hoạch. Lãi gộp tăng mạnh 233% so với kế hoạch do khai thác tốt khách hàng tại Trung tâm Bình Dương, Tiên Sơn, Bạch Đằng.

Mảng vận tải: Doanh thu dịch vụ vận tải, giao nhận đạt 89,81% so với kế hoạch năm chủ yếu do hụt doanh thu thực hiện tại khu vực Miền Trung (giảm 11,72% so với kế hoạch), Miền Bắc và Nam, doanh thu vận tải chỉ đạt 91,42%. Lãi gộp tăng khá mạnh ở hai khu vực Miền Bắc và Miền Nam là 63%, Miền Trung do ảnh hưởng của việc giảm doanh thu dẫn đến lãi gộp cũng giảm, chỉ đạt 79,27% so với kế hoạch.

Mảng vận tải biển: Doanh thu vận tải đường biển chỉ đạt 88,66% so với kế hoạch năm có nguyên nhân chủ yếu từ việc giá cước vận tải biển suy giảm mạnh từ quý 2/2016 đến hết năm 2016, tuy nhiên, chỉ tiêu lãi gộp bị ảnh hưởng khá mạnh bởi cước bán CY giảm sâu, lãi gộp chỉ đạt 55,08%

- Về hoạt động tài chính:

Thị trường tín dụng cho vay năm 2016 ổn định so với năm 2015, lãi suất cho vay vốn lưu động năm 2016 trung bình ở mức 6% -8%/năm. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 61% do ghi nhận lãi cho vay. Chi phí hoạt động tài chính giảm 9% so với kế hoạch chủ yếu .

- Hoạt động quản lý doanh nghiệp: Năm 2016, tổng chi phí quản lý thực hiện thấp hơn 6% so với kế hoạch, chủ yếu là do chi phí tiền lương thấp hơn so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban điều hành:

- **Ban điều hành công ty cổ phần VINAFCO:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty họp vào ngày 18-04-2013 đã phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Giang chức vụ Tổng giám đốc điều hành thay Ông Vũ Tuấn Anh kể từ ngày 07/01/2013. Ban Tổng Giám đốc đương nhiệm gồm:

Họ tên	Quốc tịch	Chức vụ	Trình độ chuyên môn/nghề nghiệp
1. Ông Nguyễn Hoàng Giang (Sinh năm 1966)	Việt Nam	Tổng giám đốc	Kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực Logistic như: Quản lý Logistics vùng Đông Nam Á của IKEA Trading; Công ty Toll Việt Nam & Toll-SGN; Đại lý P&O Nedlloyd Shipping tại Việt Nam.
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thuần (Sinh năm 1977)	Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sỹ quản trị kinh doanh. Từng trải qua nhiều vị trí trong lĩnh vực kế toán tài chính như: Kế toán trưởng, Trưởng phòng/ban Tài chính kế toán, Giám đốc tài chính tại nhiều công ty với các lĩnh vực SXKD khác nhau. Tích lũy nhiều kinh nghiệm và kỹ năng giải quyết các tình huống tài chính kế toán trong thực tế, Bà Thuần sẽ góp phần vào việc tái cơ cấu vốn, củng cố và phát triển bộ máy kế toán tài chính, áp dụng các công cụ CNTT trong công tác quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển của Vinafco.
3. Bà Nguyễn Phương Mai (Sinh năm 1961)	Việt Nam	Kế toán trưởng.	Tốt nghiệp Đại học kinh tế khoa kế toán, Bà Mai có thời gian công tác tại Vụ Tài chính kế toán- Bộ GTVT, từ 1988 bà Mai công tác

			kế toán tại công ty Vinafco, nhiều năm kinh nghiệm tại vị trí kế toán trưởng công ty.
4. Bà Lê Thị Minh Phương (Sinh năm 1975)	Việt Nam	Kế toán trưởng.	Cử nhân kế toán, kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí trưởng phòng kế toán và kế toán trưởng công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco; Công ty cổ phần Vinafco

Giám đốc các chi nhánh/đơn vị thành viên chủ chốt của VINAFCO:

Họ tên	Quốc tịch	Chức vụ	Trình độ chuyên môn/nghiệp vụ
1. Ông Nguyễn Thế Vũ (Sinh năm 1979)	Việt Nam	Giám đốc công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco	Kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực Logistic như: Quản lý phân phối toàn quốc công ty Toll logistics, Quản lý điều hành cấp cao tại Bestbuy; Quản lý Trung tâm phân phối DKSH
2. Ông Nguyễn Ngọc Thạch (Sinh năm 1963)	Việt Nam	Tổng Giám Đốc công ty cổ phần Vận Tải Biển Vinafco	Kỹ sư kinh tế. Trước khi làm việc tại Vinafco, ông đã từng công tác tại Xí nghiệp dịch vụ vận tải xe khách Quảng Ninh. Ông Thạch có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải và đặc biệt là lĩnh vực vận tải biển.
3. Ông Nguyễn Thế Vũ (Sinh năm 1979)	Việt Nam	Giám đốc công ty TNHH Tiếp vận Vinafco	Kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực Logistic như: Quản lý phân phối toàn quốc công ty Toll logistics, Quản lý điều hành cấp cao tại Bestbuy; Quản lý Trung tâm phân phối DKSH.
3. Ông Nguyễn Hoàng Giang (Sinh năm 1966)	Việt Nam	Giám Đốc chi nhánh Miền Nam công ty cổ phần Vinafco	Kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực Logistic như: Quản lý Logistics vùng Đông Nam Á của IKEA Trading; Công ty Toll Việt Nam & Toll-SGN; Đại lý P&O Nedlloyd Shipping tại Việt Nam.

- Những thay đổi trong ban điều hành: Tháng 05/2016, công ty cổ phần Vinafco thực hiện công tác Miễn nhiệm và Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng công ty cổ phần Vinafco:

✓ *Miễn Nhiệm: Nguyễn Phương Mai – Sinh năm 1961*

✓ *Bổ Nhiệm: Lê Thị Minh Phương – Sinh năm 1975*

a. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

• Cơ cấu lao động của Vinafco trong năm 2016:

Tính đến thời điểm 31/12/2016, tổng số lao động của Công ty là 525 lao động. Cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Số lượng	tỷ trọng %
Trên Đại học	4	0.8%
Đại học	224	42.7%
Cao đẳng	72	13.7%
Trung cấp	38	7.2%
Đào tạo nghề	132	25.1%
Lao động phổ thông	55	10.5%
Tổng cộng:	525	100.0%

• Chính sách với người lao động:

Chính sách đào tạo

- ✓ Con người là tài sản lớn nhất của công ty, vì vậy VFC luôn chú trọng đẩy mạnh các chính sách, chương trình phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, vì vậy Vinafco đã và đang duy trì các chương trình “Thực tập sinh” để tuyển lựa các sinh viên tài năng về đào tạo, và đã tuyển dụng được nhiều sinh viên thực tập trở thành nhân viên chính thức làm việc cho Vinafco nhằm bổ sung nguồn lực trẻ, hiệu nghề và văn hóa Vinafco cùng tham gia vào chiến lược phát triển kinh doanh của công ty.
- ✓ Ngoài ra, để duy trì và không ngừng nâng cao năng lực cốt lõi của công ty, bộ phận đào tạo VFC đã tổ chức các khóa đào tạo về chuyên môn sâu của ngành, cũng như các khóa học khác về kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý cho cán bộ nhân

viên. Khi tham gia vào các chương trình đào tạo, cán bộ nhân viên có cơ hội được học hỏi, chia sẻ kỹ năng, kinh nghiệm sống và bí kíp nghề nghiệp dựa trên sự thảo luận, cũng như xử lý các tình huống thực tế điển hình. Một trong những điểm nhấn của hoạt động đào tạo năm 2016 là VFC đã xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo tiếng anh để nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ nhân viên; Tổ chức chương trình toolbox để nâng cao năng lực tác nghiệp cho đội ngũ điều hành và lái xe.

Chính sách lương

Công ty cổ phần Vinafco luôn quan tâm đến chính sách đãi ngộ và đời sống của cán bộ nhân viên, với mong muốn cán bộ nhân viên luôn hài lòng, an tâm và tin tưởng khi làm việc và cống hiến tại công ty.

Để thực hiện được điều này, về chính sách lương, công ty đã tiến hành xây dựng dựa trên các tiêu chí: Cạnh tranh với thị trường; gắn tiền lương với kết quả công việc và thành tích đóng góp; đảm bảo tính công bằng và minh bạch; tạo được động lực, khuyến khích người lao động tăng hiệu quả và chất lượng công việc. Kết quả của việc xây dựng chính sách lương phù hợp được thể hiện thông qua sự đóng góp tích cực của nhân viên vào kết quả sản xuất kinh doanh Vinafco trong năm vừa qua và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong thời gian tới.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Cùng với việc thực hiện các chế độ đảm bảo xã hội theo quy định của Luật lao động, công ty còn có các chính sách chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên Vinafco thông qua các chương trình khám sức khỏe định kỳ; chương trình Bảo hiểm phúc lợi cho

cán bộ nhân viên (Bảo việt care) nhằm hỗ trợ người lao động giảm áp lực về kinh tế và được sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng cao khi gặp rủi ro do tai nạn, ốm đau, bệnh tật.

Ngoài ra, Công ty còn có các chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết; cụ thể:

- ✓ Các chế độ chống nóng, chống độc hại cho công nhân, lao động phải làm việc trong điều kiện độc hại;
- ✓ Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào dịp sinh nhật; nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3; ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; cưới hỏi; ngày lễ tết (tết Dương lịch, tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế lao động 1/5, quốc khánh 2/9);
- ✓ Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty tham gia lực lượng vũ trang nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7
- ✓ Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm trung thu;
- ✓ Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

Năm 2016, công ty tập trung triển khai hai dự án lớn Tổng kho Mê Kông và dự án Bến xe tải và dịch vụ công cộng Thanh trì giai đoạn 2. Bên cạnh đó, tiếp tục đầu tư Phương tiện vận tải theo phê duyệt của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị:

- Đối với dự án Đà Nẵng: Diện tích đất là 41.458 m² tại Khu công nghiệp Hòa Cầm, TP Đà Nẵng, hiện công ty đang khai thác 5.000 m² kho. Năm 2016, do tình hình thị trường kho bãi tại khu vực Đà Nẵng, diện tích kho trống khá nhiều, nên kế hoạch xây dựng kho giai đoạn 2 tại Đà Nẵng với diện tích 14.160 m² tạm thời giãn tiến độ.
- Đối với dự án Hậu Giang: Công ty đã hoàn thành xây dựng kho với diện tích 10.241 m², đưa vào sử dụng tháng 6/2016
- Đối với dự án Trâu Quỳ, Gia Lâm: công ty đang thực hiện điều chỉnh quy hoạch để nâng tỷ lệ xây dựng theo quy định.

- Đối với dự án Thanh Trì: Công ty đã hoàn thành công tác xây dựng dự án, đưa dự án vào khai thác sử dụng từ tháng 8/2016
- Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết:
 - + Đối với công ty TNHH MTV Vinafco Thanh Trì: hoàn thành 100% thủ tục giải thể vào tháng 7/2016
 - + Công ty cổ phần vận tải biển Vinafco (Công ty con của công ty cổ phần Vinafco) đã góp vốn thành lập công ty con Công ty cổ phần tiếp vận Bắc Việt. Công ty cổ phần vận tải biển Vinafco chiếm 51% vốn chủ sở hữu công ty con này.
 - + Thành lập công ty liên doanh doanh HTNS-Vinafco: công ty cổ phần Vinafco sở hữu 49,9% trong công ty liên doanh và đã hoàn thành nghĩa vụ góp vốn trong năm 2016 với số tiền 15.823.918.000 đồng.
 - + Công ty TNHH Vinafco Đà Nẵng: Công ty cổ phần Vinafco hoàn thành việc tăng vốn điều lệ cho công ty con này từ 25 tỷ lên 48 tỷ đồng.
 - + Công ty TNHH Vinafco Hậu Giang: Công ty cổ phần Vinafco hoàn thành việc tăng vốn điều lệ cho công ty con này từ 30 tỷ lên 42 tỷ đồng.

THỰC HIỆN GIẢI NGÂN 12 THÁNG NĂM 2016

Đơn: 1000 VNĐ

Tên dự án	Tổng nhu cầu vốn của dự án (đã được trình HĐQT phê duyệt)	Dự kiến giải ngân năm 2016	Thực hiện giải ngân 12 tháng năm 2016	Thực hiện giải ngân lũy kế đến 31/12/2015	Giải ngân lũy kế đến (31/12/2016)		Cơ cấu nguồn vốn đầu tư giải ngân trong năm 2016	
					Giá trị	Tỷ lệ	Vốn CSH	Vốn huy động
A. Dự án đầu tư kho đã được HĐQT phê duyệt:								
Dự án kho bãi Thanh trì	152,847,967	51,096,426	39,828,250	97,143,581	136,971,831	90%	4,479,220	85,349,030
Dự án kho bãi Trâu quỳ	57,288,520	20,115,551	3,893,925	12,215,671	16,119,596	28%	3,893,925	
Dự án k/b Đình Vũ - Hải phòng (GD I)	135,645,300	0	-	13,300,000	13,300,000	10%		
Dự án k/b Đình Vũ - Hải phòng (GD II)	93,971,000	0	-	0	0	0%		
Dự án kho bãi Hậu Giang	226,361,414	67,693,387	82,483,905	47,253,252	129,737,157	57%	8,853,537	74,130,368
Dự án kho bãi Đà Nẵng	129,021,600	0	-	52,027,859	52,027,859	40%		
Total A	795,135,801	138,905,364	126,206,081	221,950,363	348,156,444	44%	16,726,682	109,479,398
B. Kế hoạch đầu tư khác năm 2016								
Truck for 3PL Operation	13,489,025	13,489,025	7,600,510	0	7,600,510	56%	2,642,110	4,958,400
IT - WMS	200,000	200,000	180,000	0	180,000	90%	180,000	
IT - TMS	75,000	75,000	50,000	0	50,000	67%	50,000	
Tư vấn chiến lược	4,500,000	4,500,000	3,976,744	0	3,976,744	88%	3,976,744	
Others	1,507,625	1,507,625	1,631,213	0	1,631,213	108%	968,213	663,000
Total B	19,771,650	19,771,650	13,438,467	0	13,438,467	68%	7,817,067	5,621,400
C. Góp vốn liên doanh								
Góp vốn liên doanh HTNS - VFC	11,227,500	11,227,500	15,823,918		15,823,918		15,823,918	
Total C	11,227,500	11,227,500	15,823,918		15,823,918		15,823,918	
Total investment phase [A-B-C]	826,134,951	169,904,514	155,468,465	221,950,363	377,418,828	46%	40,367,667	115,100,798
Thống đốc Dự án Miền Trung	41,600,000		18,810,716		18,810,716	45%	4,172,716	14,638,000

b. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty có các công ty con sau:
- Công ty cổ phần vận tải biển Vinafco:

Công ty cổ phần vận tải biển Vinafco, trước đây là công ty TNHH Vận tải biển, được thành lập theo giấy chứng nhận số 0105275178 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 1 năm 2006 với mức vốn điều lệ là 3.000.000.000 VNĐ, trong đó công ty nắm giữ 100% phần vốn chủ sở hữu. Hoạt động chính của Vận tải biển Vinafco là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Công ty con này có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội. Sau đó, công ty này đã chuyển đổi thành công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 5 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/05/2011, với mức vốn điều lệ là 45.350.000.000 đồng. Tại ngày 31/12/2016, công ty nắm 66,2% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

Trong năm 2016, Doanh thu của Công ty đạt 440,34 tỷ, đạt 88,65% so với kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 7,24 tỷ, tương đương với 67,56% kế hoạch. Lợi nhuận giảm mạnh do giá CY giảm mạnh trong năm.

- **Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco:**

Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000089 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/07/2003 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi sau đó với mức điều lệ là 25.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty tiếp vận Vinafco là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty tiếp vận Vinafco có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội và văn phòng giao dịch tại thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2016 công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco đạt 64,81 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 7,51 tỷ đồng, tăng khá cao so với kế hoạch (kế hoạch 2,25 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch do khai thác hiệu quả kho Bạch Đằng, Bình Dương, Tiên Sơn.

- **Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco (“Vận tải và Dịch vụ Vinafco”)**

Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000314 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2006, mức vốn điều lệ tại thời điểm này là 20.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty Vận tải và dịch vụ Vinafco là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ hải quan và nhập khẩu ủy thác. Công ty Vận tải và dịch vụ Vinafco có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội, văn phòng giao dịch tại thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, Hà Nội. Tại ngày 31/12/2016, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty này.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, doanh thu thực hiện là 167,95 tỷ đạt 100,02% so với kế hoạch ngân sách năm 2016, lợi nhuận trước thuế đạt 15,42 tỷ tăng 245,6% so với kế hoạch. Lợi nhuận tăng có nguyên nhân từ việc khai thác tốt đội xe và tăng lợi nhuận của một số khách hàng lớn.

- **Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco Đình Vũ (“Vinafco Đình Vũ”)**

Công ty Vinafco Đình Vũ được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200887974 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/02/2009 với mức vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty Vinafco Đình Vũ là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Đình Vũ có trụ sở tại số 2/254 Văn Cao, Phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng. Tại ngày 31/12/2016, Công ty nắm giữ 94,74% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này. Công ty Vinafco Đình Vũ đang trong quá trình triển khai các thủ tục dự án.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Đà Nẵng (“Vinafco Đà Nẵng”)**

Công ty Vinafco Đà Nẵng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401389827 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/11/2010, với mức vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng. Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 3 ngày 11/03/2016 điều chỉnh mức vốn điều lệ lên 48 tỷ đồng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Vinafco Đà Nẵng trong năm 2016 như sau: doanh thu đạt 3,27 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 519 triệu đồng. Hoạt động chủ yếu của Công ty là cho thuê khai thác tài sản hoạt động.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Bình Dương (“Vinafco Bình Dương”)**

Công ty Vinafco Bình Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701833950 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/02/2011 với mức vốn Điều lệ là 45.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty Vinafco Bình Dương là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Bình Dương có trụ sở chính tại lô N, Đường số 26, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương. Tại ngày 31/12/2014, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này. Công ty Vinafco Bình Dương chính thức đi vào hoạt động tháng 10/2011.

Doanh thu năm 2016 đạt 5,4 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 451 triệu đồng, hoạt động chủ yếu của Công ty là cho thuê khai thác tài sản hoạt động.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Hậu Giang (“Vinafco Hậu Giang”)**

Công ty Vinafco Hậu Giang do công ty Cổ phần Vinafco sở hữu 100% vốn điều lệ, được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642041000006 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Tỉnh Hậu Giang cấp ngày 29/12/2010, với mức vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng. Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 2 ngày 18/03/2016, điều chỉnh mức vốn điều lệ lên 42 tỷ đồng.

Hoạt động chính của Công ty Vinafco Hậu Giang là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Hậu Giang có trụ sở chính tại Cụm công nghiệp tập trung Đông Phú- giai đoạn 1, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tại ngày 30/06/2016, Công ty chính thức đi vào hoạt động khai thác dịch vụ.

Doanh thu năm 2016 đạt 2,4 tỷ đồng, lỗ trước thuế là 4,47 tỷ đồng. Công ty Vinafco Hậu Giang lỗ do mới đi vào hoạt động, chưa khai thác hết công suất kho và chi phí đầu tư cho nhà xưởng, máy móc thiết bị đầu tư giai đoạn 1 tương đối lớn.

Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco Miền Trung (“Vinafco Miền Trung”)

Vinafco Miền Trung được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3100943814 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/08/2012 là 5.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Vinafco Miền Trung là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ; dịch vụ hải quan và dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác. Vinafco Miền Trung có trụ sở chính tại Thôn Cương Trung C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình Việt Nam. Công ty nắm 51% phần vốn chủ sở hữu trong công ty này.

Năm 2016, Vinafco Miền Trung đạt doanh thu 266,97 tỷ đồng đạt 88,3% theo kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 8,34 tỷ đồng đạt 69,2% kế hoạch. Doanh thu và lợi nhuận giảm đều do cạnh tranh giá cước tại khu vực Miền Trung khá khốc liệt, và khách hàng thay đổi phương thức vận tải.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	827.665.652.716	996.107.414.615	20.4%
Doanh thu thuần	1.181.771.717.356	1.086.212.607.917	-8.1%

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.382.615.001	9.386.370.073	-70.1%
Lợi nhuận khác	-1.387.810.397	8.539.552.290	715.3%
Lợi nhuận trước thuế	29.994.804.604	17.925.922.363	-40.2%
Lợi nhuận sau thuế	23.245.779.786	11.305.364.647	-51.4%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	352	169	-51.9%

Tổng giá trị tài sản năm 2016 tăng 20,4% so với năm 2015, trong đó tài sản ngắn hạn năm 2016 giảm 55,543 tỷ tương đương với (-) 12,9% so với năm 2015. Tài sản dài hạn tăng 223,984 tỷ tương đương với 56,6%.

Doanh thu thuần năm 2016 giảm (-) 8,1% so với năm 2015 chủ yếu là do giảm doanh thu vận tải miền Trung và doanh thu hoạt động vận tải đường biển.

Lợi nhuận trước thuế năm 2016 giảm so với năm 2015 với mức giảm (-)40,2% nguyên nhân là chủ yếu do năm 2016 lợi nhuận hoạt động đường biển giảm mạnh. Ngoài ra, năm 2016 chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của công ty thực hiện vượt kế hoạch 143,93%.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn(TSLĐ/Nợ ngắn hạn):	lần	1,64	1,14
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn:	lần	1,53	1,12
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,40	0,51
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,68	1,03
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho(Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân):	lần	53,01	56,64
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1,43	1,09
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	lần	0,02	0,01

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	lần	0,05	0,02
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	lần	0,03	0,01
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	lần	0,03	0,01

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 34.000.000 cổ phần trong đó:

- Cổ phần đang lưu hành 33.801.062 cổ phần và tự do chuyển nhượng,
- Cổ phiếu quỹ: 198.938 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Vinafco tại ngày 24/11/2016.

STT	Chỉ tiêu	Số lượng nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông trong nước	18.586.996	54,67 %
	- Tổ chức	5.087.042	14,96%
	Trong đó: Cổ phiếu quỹ	198.938	0,58%
	- Cá nhân	13.499.954	39,8 %
2	Cổ đông nước ngoài	15.214.066	44,75%
	- Tổ chức	15.172.147	44,63%
	- Cá nhân	41.919	0,12 %
	Tổng cộng	34.000.000	100,00%

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp tại ngày 29/11/2016)

a. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

b. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số cổ phiếu quỹ tại thời điểm 24/11/2016 công ty cổ phần Vinafco nắm giữ là 198.938 cổ phần. Trong năm 2016 không phát sinh giao dịch mua, bán cổ phiếu quỹ.

c. Các chứng khoán khác: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016, công ty đạt 1.086,21 tỷ đồng doanh thu tương đương 89,8% so với kế hoạch (kế hoạch doanh thu năm 2016 là 1.209,42 tỷ đồng) và giảm (-8,1) % so với doanh thu năm 2015 (1.181.772 tỷ đồng). Nguyên nhân doanh thu không đạt kế hoạch là do doanh thu mảng vận tải biển chỉ đạt 88,66% kế hoạch, doanh thu vận tải khu vực miền trung đạt 88,28% kế hoạch doanh thu vận tải khu vực miền Bắc và miền Nam chỉ đạt 91,4% kế hoạch. Mặc dù, mảng kho vượt kế hoạch 9,92% nhưng không bù đắp được mảng vận tải.

Lãi gộp năm 2016 đạt 70,98 tỷ đồng thấp hơn so với kế hoạch 8,4%, giảm (-)13,11% so với thực hiện năm 2015, thực hiện lãi gộp năm 2015 đạt 81,69 tỷ đồng. Trong đó:

- Lãi gộp mảng kho đạt 9,44 tỷ vượt xa so với kế hoạch là 2,84 tỷ đồng. tương đương với tăng 233% so với kế hoạch và tăng 44,54% so với thực hiện năm 2015
- Lãi gộp mảng vận tải đường bộ đạt 38,03 tỷ đồng tương đương đạt 119,8% kế hoạch năm 2016 và tăng 59,71% so với thực hiện 2015.
- Lãi gộp mảng vận tải biển đạt 19,91 tỷ đồng tương đương đạt 55,% so với kế hoạch năm 2016. Giảm 58,1% so với năm 2015

Chi phí quản lý của doanh nghiệp năm 2016 đạt 52,81 tỷ đồng giảm 6% so với kế hoạch, chủ yếu là chi phí lương thấp hơn so với kế hoạch

Lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 17,93 tỷ đồng tăng 143,93% so với kế hoạch năm 2016 (7,35 tỷ đồng) và chỉ đạt 59,76% so với thực hiện năm 2015.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

3. TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm
A	Tài sản ngắn hạn	431.608.017.998	376.065.365.094	-12,87%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	91.466.408.824	37.707.258.807	-58,77%
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		40.892.000.000	
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	299.074.515.444	269.358.038.552	-9,94%
IV	Hàng tồn kho	28.536.124.267	7.310.023.419	-74,38%
V	Tài sản ngắn hạn khác	12.530.969.463	20.798.044.316	65,97%
B	Tài sản dài hạn	396.057.634.718	620.042.049.521	56,55%
I	Các khoản phải thu dài hạn	15.727.827.914	86.027.344.914	446,98%

II	Tài sản cố định	249.008.659.646	370.015.231.924	48,60%
III	Tài sản dở dang dài hạn	60.478.914.105	21.701.327.981	-64,12%
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		14.662.144.263	
V	Tài sản dài hạn khác	70.842.233.053	127.636.000.439	80,17%
	Tổng cộng	827.665.652.716	996.107.414.615	20,35%

Phân tích tình hình biến động tài sản của Công ty năm 2016 cho thấy: Tổng tài sản năm 2016 đạt 996,11 tỷ đồng tăng (+) 20,35% so với năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu như sau:

Tài sản ngắn hạn là tại ngày 31/12/2016 là 376,065 tỷ đồng giảm (-) 12,87% chủ yếu là do các khoản tiền và tương đương tiền giảm (-)58,77% tương đương 53,76 tỷ đồng. Hàng hóa bất động sản giảm làm cho giá trị hàng tồn kho giảm (-) 74,38% và tài sản ngắn hạn khác tăng (+) 65,97% chủ yếu là do tăng thuế GTGT được khấu trừ.

Tại thời điểm 31/12/2016 tài sản dài hạn của Công ty đạt 620,042 tỷ đồng tăng 56,55%, việc tăng chủ yếu là tăng tài sản cố định hữu hình và chi phí trả trước dài hạn. Cụ thể: Tài sản cố định tăng 48,60% và tài sản dài hạn khác tăng 80,17% chủ yếu do Công ty đưa Bến xe tải và dịch vụ Công cộng Thanh trì giai đoạn 2 và Tổng kho phân phối Mê kong vào vận hành.

b. Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm
A	Nợ phải trả	334.652.676.233	505.956.073.483	51,19%
I	Nợ ngắn hạn	262.917.705.696	330.498.375.036	25,70%
II	Nợ dài hạn	71.734.970.537	175.457.698.447	144,59%
B	Vốn chủ sở hữu	493.012.976.483	490.151.341.131	-0,58%
	Tổng cộng	827.665.652.716	996.107.414.614	20,35%

Trong năm 2016, tổng nguồn vốn tăng (+) 20,35% so với năm 2015. Nợ phải trả tăng (+) 51,19% chủ yếu là do tăng các khoản vay ngắn và dài hạn phục vụ cho mục đích thanh toán công nợ các nhà thầu khi đến hạn và giải ngân cho các dự án đầu tư mới trong năm 2016 là Thanh Trì giai đoạn 2 và dự án Mê Kong.

Vốn chủ sở hữu năm 2016 giảm (-) 0,58% so với năm 2015 nguyên nhân giảm chủ yếu là do giảm lợi ích của cổ đông thiểu số.

c. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2016 về công tác tổ chức, công ty tiếp tục vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình tổ chức đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Bên cạnh đó, nhằm liên tục nâng cao năng lực cạnh tranh để không ngừng tăng trưởng bền vững và tạo dựng được môi trường làm việc lý tưởng cho nhân viên, công ty đã thực hiện một số hoạt động nổi bật sau:

- ✓ Xây dựng bộ từ điển năng lực chuyên môn cho từng vị trí công việc trong công ty.
- ✓ Triển khai hệ thống phần mềm quản lý vận tải và nâng cấp phần mềm quản lý kho
- ✓ Triển khai các hoạt động văn hóa Vinafco, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững của công ty.
- ✓ Triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và tuân thủ
- ✓ Triển khai hoạt động giao chỉ tiêu KPIs cho toàn bộ các vị trí công việc trong công ty theo mô hình điểm cân bằng (BSC) nhằm đảm bảo cán bộ nhân viên khi làm việc tại Vinafco được đánh giá công bằng, minh bạch và được ghi nhận, thưởng xứng đáng.

d. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với tầm nhìn “trở thành một trong năm công ty hàng đầu về cung cấp dịch vụ logistics tích hợp và giải pháp chuỗi cung ứng tại thị trường Việt Nam, Lào, Campuchia đến năm 2025”. Năm 2017, công ty đặt mục tiêu kế hoạch doanh thu là 1.142 tỷ đồng tăng 5% so với năm 2016 (thực hiện năm 2016 đạt 1.086 tỷ đồng). Kế hoạch lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 là (+) 2,03 tỷ đồng. Kế hoạch này đã tính đến yếu tố chi phí đầu tư kho bãi khấu hao giai đoạn đầu còn khá cao và tình hình xấu của thị trường vận tải biển từ năm 2016 kéo sang năm 2017.

Công ty tiếp tục gia tăng đầu tư vào cơ sở hạ tầng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Năm 2017, hoàn thành công tác đầu tư hạ tầng dự án Bến xe tải và dịch vụ công cộng Trâu Quỳ, Gia Lâm. Triển khai nghiên cứu một số các dự án tiềm năng để chuẩn bị cho việc đầu tư hạ tầng cho giai đoạn tiếp theo từ 2017-2025, bao gồm việc triển khai và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm quản lý vận tải, phần mềm quản lý kho. Để đảm bảo tính đồng bộ, ngoài nâng cao năng lực hạ tầng, công nghệ, công ty đặt mục tiêu hàng đầu trong năm 2017 là quản lý chất lượng, và tuân thủ nâng tầm dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế.

e. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ 2016 của công ty cổ phần Vinafco được công ty TNHH Ernst & young Việt Nam kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Về Quản trị điều hành và cơ cấu tổ chức:

- Phê duyệt triển khai thành công liên doanh với đối tác chiến lược Hanaro
- Miễn nhiệm ông Phan Thanh Lộc thành viên Hội đồng quản trị, chưa bổ nhiệm thành viên thay thế
- Thực hiện công tác chi trả cổ tức cho cổ đông và khen thưởng cán bộ nhân viên xuất sắc

b. Về Tài chính - đầu tư:

- Cơ cấu lại vốn đầu tư các công ty con gồm điều chỉnh vốn điều lệ Công ty TNHH Vinafco Đà Nẵng, Công ty TNHH Vinafco Đình Vũ, Công ty TNHH Vinafco Hậu Giang.
- Phê duyệt góp vốn đầu tư và góp bổ sung vốn vào công ty liên doanh HTNS- Vinafco
- Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động vốn lưu động tại các Ngân hàng CP Quân Đội và Ngân hàng Tiên Phong Bank.
- Phê duyệt hạn mức đầu tư dự án Tổng kho Phân Phối Mê Kong
- Phê duyệt các dự án đầu tư hạ tầng, kho bãi và đầu tư Phương tiện vận tải nâng cao năng lực cạnh tranh

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT thống nhất với báo cáo và đánh giá của Ban điều hành về tình hình hoạt động kinh doanh trong năm vừa qua.

Trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế thị trường cũng như khó khăn nội tại của Công ty, HĐQT ghi nhận nỗ lực của Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nội chung.

Về công tác phối hợp giữa Ban điều hành và Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã thực hiện theo đúng yêu cầu đề ra. Ngoài ra, Ban giám đốc Công ty đã thực hiện công tác điều hành công ty theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2017.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trong năm 2017 thông qua một số biện pháp sau:

- Duy trì kênh thông tin thường xuyên, đầy đủ và kịp thời giữa các thành viên HĐQT, Ban điều hành.
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Pháp luật và điều lệ công ty.
- Nắm bắt biến động của thị trường và tìm ra phương án phản ứng hợp lý;
- Trợ giúp Ban điều hành phát triển mảng dịch vụ vận tải qua các dự án đầu tư đã được phê duyệt;

- Xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực phục vụ chiến lược phát triển phát triển kinh doanh;
- Hỗ trợ công ty tìm ra giải pháp công nghệ thông tin tốt nhất phù hợp với hoạt động kinh doanh
- Thực hiện các mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thành viên HĐQT	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Hình thức	Số lượng chức danh HĐQT tại công ty khác
Ông Huỳnh Bá Thăng Long	Chủ tịch (Bổ nhiệm T4/2015)	3,96%	Thành viên không điều hành	1
Ông Phạm Đình Huỳnh	Phó chủ tịch	0 %	Thành viên độc lập, không điều hành	1
Ông Phan Thanh Lộc	Thành viên (Đã Miễn nhiệm 19/12/2016)	0 %	Thành viên không điều hành	1
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	0%	Thành viên điều hành	
Ông Takashi Kajiwara	Thành viên	0 %	Thành viên độc lập, không điều hành	
Ông Takeshi Osumi	Thành viên	0 %	Thành viên không điều hành	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của HĐQT:

Năm 2016 Hội đồng quản trị công ty cổ phần Vinafco đã tổ chức các phiên họp HĐQT thường kỳ và bất thường.

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Huỳnh Bá Thăng Long	Chủ tịch (BN 24/4/2015)	17		
2	Ông Phạm Đình Huỳnh	P. Chủ tịch	17		
3	Ông Phan Thanh Lộc	Thành viên	16		Miễn nhiệm 19/12/2016
4	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	17		
5	Ông Takashi Kajiwara	Thành Viên	17		
6	Ông Takeshi Osumi	Thành viên	17		

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã ban hành các Quyết định, cụ thể như sau:

ST T	Số Quyết định	Ngày quyết định	Nội dung
1	09/QĐ-HĐQT	02/01/2016	Bổ nhiệm người đại diện theo UQ quản lý vốn góp của VFC tại Công ty TNHH Logistic HTNS - Vinafco

2	10/QĐ-HĐQT	28/01/2016	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco và Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco
3	11//QĐ-HĐQT	04/02/2016	Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 02/2016.
4	12/QĐ-HĐQT	04/02/2016	Tăng vốn Điều lệ của Công ty TNHH MTV VFC Hậu Giang
5	13/QĐ-HĐQT	04/02/2016	Tăng vốn Điều lệ của Công ty TNHH MTV VFC Đà Nẵng
6	14/QĐ-HĐQT	07/3/2016	Góp vốn thành lập Công ty TNHH Hanaro TNS Việt Nam
7	18/QĐ-HĐQT	21/3/2016	Trích nghị quyết chi trả thù lao cho ông Nguyễn Minh Vũ Thư ký HĐQT
8	27A/ QĐ-HĐQT	27/4/2016	Nghị quyết phiên họp HĐQT thường kỳ 27/4/2016
9	37/ QĐ-HĐQT	17/5/2016	Phê duyệt việc Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty CP Vinafco
10	38/ QĐ-HĐQT	17/5/2016	Miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty CP Vinafco
11	39/ QĐ-HĐQT	17/5/2016	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty CP Vinafco
12	43/ QĐ-HĐQT	02/6/2016	Phê duyệt hạn mức vay vốn tại Ngân hàng Tiên Phong
13	48/ QĐ-HĐQT	18/6/2016	Phê duyệt dự án Đầu tư phương tiện vận tải gom hàng nguyên liệu cho Sam sung phía nam
14	49A/ QĐ-HĐQT	27/6/2016	Chuyển giao các hợp đồng xây dựng cơ bản của dự án Hậu Giang
15	57/ QĐ-HĐQT	28/7/2016	Chấm dứt hoạt động Xí nghiệp đại lý vận tải và Vật tư kỹ thuật
16	57A/ QĐ-HĐQT	28/7/2016	Chấm dứt hoạt động Xí nghiệp Vận tải biển Vinafco
17	58/QĐ-HĐQT	28/7/2016	Chấm dứt hoạt động các đơn vị trực thuộc của Vinafco
18	61/ QĐ-HĐQT	25/7/2016	Phê duyệt hạn mức vay vốn tại Ngân hàng Tiên Phong – CN Hồ Chí Minh
19	64/ QĐ-HĐQT	25/7/2016	Phê duyệt điều chỉnh phương án góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH HTNS
20	65/ QĐ-HĐQT	02/9/2016	Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động năm 2016 tại Ngân hàng Quân đội – CN Sở GD 1

21	66/NQ-HĐQT	13/9/2016	Nhận chuyển nhượng vốn trong Công ty TNHH Tiếp vận VFC Đình Vũ
22	80/NQ-HĐQT	27/10/2016	Phê duyệt dự án đầu tư tàu Sông biển 1900 tấn cho VFC Miền Trung
23	84/NQ-HĐQT	10/11/2016	NQ HĐQT phiên thường kỳ (Phê duyệt BCKQ 09 tháng đầu năm và mở rộng kho Bình Dương)

d. *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:*

Các thành viên HĐQT không điều hành vẫn duy trì chế độ họp thường kỳ và họp bất thường cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các thành viên HĐQT không điều hành đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chỉ đạo kịp thời đối với Ban lãnh đạo Công ty.

e. *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có*

f. *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty trong năm*

Các thành viên HĐQT đều đã tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát (BKS)

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ông Vũ Đức Lợi	Trưởng ban
Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên	Thành viên (đến ngày 16/09/2016)
Ông Dương Đình Khôi	Thành viên

Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ chuyên trách kiểm soát như sau:

a. Ông Vũ Đức Lợi

- Giám sát sự hợp lý, cần trọng, trung thực trong hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành, việc tuân thủ các quy định của UBCK, điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.
- Kiểm soát việc thực hiện các quy trình, quy chế nội bộ, tổ chức công tác nhân sự. Tổng hợp các ý kiến của thành viên Ban kiểm soát, nêu ý kiến kiến nghị đến Ban điều hành, HĐQT.
- Tiếp nhận yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, tiến hành kiểm tra và lập báo cáo giải trình.
- Tổ chức cuộc họp đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát. Lập và trình báo cáo của Ban Kiểm soát.

b. Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên

- Kiểm soát tính hợp lý, thận trọng trong việc lập dự án đầu tư khả thi. Giám sát các mảng hoạt động không nằm trong định hướng phát triển dài hạn.
- Giám sát quy trình phát hành chứng từ có giá, thẩm định nhu cầu sử dụng vốn.

c. Ông Dương Đình Khôi

- Đánh giá hiệu quả sử dụng chi phí của từng mảng hoạt động kinh doanh.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm và cho ý kiến đánh giá. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác.

Cơ cấu và tỷ lệ nắm giữ cổ phần công ty:

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
Ông Vũ Đức Lợi	Trưởng ban	0%
Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên	Thành viên đến ngày 16/9/2016	0%
Ông Dương Đình Khôi	Thành viên	0%

a. Hoạt động của Ban kiểm soát

Tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Tiến hành kiểm soát việc tuân thủ các quy định của Pháp Luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc Công ty, cụ thể như sau:

- ✓ Thẩm định các Báo cáo tài chính bán niên, năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính;
- ✓ Giám sát hiệu quả sử dụng dòng tiền, sử dụng chi phí;
- ✓ Kiểm soát tình hình thực hiện các dự án và hiệu quả kinh doanh khi dự án đi vào hoạt động;
- ✓ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Nhìn chung trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các yêu cầu cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát đều được đáp ứng kịp thời, khi cần thiết có thể trao đổi trực tiếp với cán bộ quản lý.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Tiến hành kiểm soát việc tuân thủ các quy định của Pháp Luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc Công ty, cụ thể như sau:

- ✓ Thẩm định các Báo cáo tài chính bán niên, năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính;
- ✓ Giám sát hiệu quả sử dụng dòng tiền, sử dụng chi phí;
- ✓ Kiểm soát tình hình thực hiện các dự án và hiệu quả kinh doanh khi dự án đi vào hoạt động;
- ✓ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Nhìn chung trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các yêu cầu cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát đều được đáp ứng kịp thời, khi cần thiết có thể trao đổi trực tiếp với cán bộ quản lý.

c. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

▲ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của HĐQT/BKS/Tổng giám đốc

Họ và tên	Chức danh	Số tiền/tháng (đồng)	Ghi chú
Ông Huỳnh Bá Thăng Long	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	<i>Bổ nhiệm tháng 4/2015</i>
Ông Phạm Đình Huỳnh	P.CT.HĐQT	600.000	
Ông Nguyễn Hoàng Giang	T. Viên HĐQT	600.000	
Ông Phan Thanh Lộc	T. Viên HĐQT	600.000	<i>Cá nhân từ chức tháng 09 năm 2016</i>
Ông Takeshi Osumi	T. Viên HĐQT	600.000	
Ông Takashi Kajiwara	T. Viên HĐQT	600.000	
Ông Nguyễn Minh Vũ	Thư ký HĐQT	4.000.000	
Ông Vũ Đức Lợi	T.Viên ban KS	600.000	
Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên	T.Viên ban KS	400.000	<i>Cá nhân từ chức tháng 09 năm 2016</i>

PHỤ LỤC I

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Gửi kèm)



Ernst & Young Vietnam Limited
Ernst & Young Global Limited
Số 15 Phố Cát, Quận Hoàn Kiếm
Hà Nội, Việt Nam
Số thuế VAT: 0311111111

Số thuế doanh nghiệp: 0311111111-1111

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Vinafco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vinafco ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 29 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ tháng 9 đến tháng 12, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, bảng cân đối quá khứ một số tài sản doanh nghiệp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Chúng tôi không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về tính xác thực nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến và báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp. Ngộ nhỡ hoặc vì mục tiêu khác kiểm toán độc lập có thể bị hạn chế hợp lý về việc báo cáo các tài chính hợp nhất của Tập đoàn có sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc tuân các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, tuân các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.